

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Đồ án điều chỉnh Quy hoạch phân khu
Khu công viên Văn Miếu, thành phố Bắc Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 7/4/2010 của Chính phủ về việc lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Quyết định số 1560/QĐ-TTg ngày 10/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chung đô thị Bắc Ninh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Xét Báo cáo thẩm định số 164/BCTĐ-SXD ngày 07/7/2017 của Sở Xây dựng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đồ án điều chỉnh quy hoạch phân khu Khu công viên Văn Miếu, thành phố Bắc Ninh gồm các nội dung chủ yếu sau:

I. Phạm vi nghiên cứu, ranh giới, quy mô quy hoạch

1. Phạm vi nghiên cứu và ranh giới quy hoạch: Phía bắc giáp đường Lý Thái Tổ, dân cư phường Đại Phúc; phía nam giáp đường QL.1, QL.38 (đường Nguyễn Trãi); phía đông giáp trường Cao đẳng nghề cơ điện và xây dựng Bắc Ninh và dân cư phường Đại Phúc; phía tây giáp đường Huyền Quang và bệnh viện Đa khoa tỉnh.

2. Quy mô quy hoạch: Điều chỉnh tăng diện tích quy hoạch từ 68,30 lên 68,92 ha; điều chỉnh ranh giới (bổ sung: khu đất Cung văn hóa thiếu nhi diện tích 3,1 ha; phần diện tích đất cây xanh đối diện khu tượng đài Nguyễn Văn Cừ và phần cây xanh hồ nước tại khu vực nút giao QL.18 và QL.38 vào trong ranh giới quy hoạch; đưa các công trình trụ sở cơ quan đơn vị tại đường Huyền Quang diện tích khoảng 3,12 ha ra ngoài ranh giới quy hoạch).

II. Tính chất

Là khu công viên trung tâm lớn của đô thị với chức năng tổng hợp, mang tính chất văn hóa, tâm linh, vui chơi giải trí, cảnh quan, sinh thái, đồng thời điều hòa thoát nước cho khu vực của thành phố Bắc Ninh.

III. Định hướng phát triển, tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan, quy hoạch phân khu chức năng và thiết kế đô thị

1. Định hướng phát triển

Quy hoạch phân khu Khu công viên Văn Miếu theo định hướng bảo tồn, tôn tạo khu vực di tích Văn Miếu hiện có và mở rộng xuống khu vực phía nam,

tạo lập khu công viên cây xanh, vui chơi giải trí và hồ điều hòa thoát nước cho thành phố.

2. Tổ chức không gian, kiến trúc cảnh quan

- Khu vực nghiên cứu xác định hai hệ trục không gian cơ bản:

+ Trục không gian kết nối tạo nhiều hướng tiếp cận từ khu vực quy hoạch tới trung tâm đô thị: Trục kết nối di tích Văn Miếu với khu vực ngã 6 theo đường nối từ đường Huyền Quang qua di tích Văn Miếu đến đường Nguyễn Đăng Đạo; trục đường Huyền Quang hướng về thành cổ và hướng về hồ điều hòa, gắn kết các yếu tố văn hóa, tạo hướng nhìn thông thoáng từ QL.1 vào đô thị Bắc Ninh; điểm cuối đường Huyền Quang là quảng trường gắn với công viên hồ điều hòa Văn Miếu.

+ Trục không gian nội bộ: Trục đi bộ nối trung tâm khu vui chơi giải trí, thảm cây xanh, vườn hoa với chùa, di tích Văn Miếu và với đường Huyền Quang.

- Công trình kiến trúc: Tổ chức các công trình kiến trúc thấp tầng theo kiến trúc truyền thống.

- Cây xanh, mặt nước: Tổ chức theo mảng lớn với sự phối hợp của các cây bóng mát, cây bụi (khu vực công viên hồ điều hòa), bố trí các thảm hoa đa sắc màu, thảm cỏ, cây xanh; mặt nước hồ điều hòa và các đảo nhỏ, lầu vọng cảnh kết hợp đường dạo ven hồ.

3. Phân khu chức năng

- Khu dân cư hiện trạng, di tích, tín ngưỡng (gồm di tích Văn Miếu, chùa và dân cư hiện trạng phường Đại Phúc).

- Khu cung văn hóa thiếu nhi.

- Khu vui chơi giải trí, thảm cây xanh, vườn hoa (gồm khu vui chơi cho trẻ em, dịch vụ công cộng, cây xanh thảm hoa, hồ nước và bãi đỗ xe).

- Khu tượng đài Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ (dự án đã thực hiện gồm quảng trường, cây xanh, tượng đài, vườn hoa, bãi xe và các công trình phụ trợ).

- Khu công viên hồ điều hòa Văn Miếu (dự án đã thực hiện gồm khu trung tâm văn hóa, vui chơi, thảo hoa viên, thể dục thể thao, dịch vụ, mặt nước, cây xanh, khu nhà ở, cây xanh cách ly và bãi đỗ xe).

4. Quy hoạch sử dụng đất

Bảng cấu sử dụng đất sau điều chỉnh

STT	Kí hiệu	Các khu chức năng	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
1		Khu dân cư hiện trạng và khu di tích, tín ngưỡng	6,75	9,79
	TN	Đất tôn giáo tín ngưỡng	0,59	0,86
	DCHT	Đất dân cư hiện trạng	4,65	6,75
	CC	Đất công cộng	0,17	0,25
	TT	Đất thể thao	0,30	0,44
			Đất giao thông	1,04
2		Đất cung văn hóa thiếu nhi	3,11	4,51
3		Đất khu vui chơi giải trí và thảm cây xanh, vườn hoa	14,15	20,53

	VCTE	Khu vui chơi trẻ em	2,61	3,79
	CC	Công cộng	0,32	0,46
	DVCC	dịch vụ công cộng	0,31	0,45
	CXTH	cây xanh thảm hoa	2,78	4,03
	CXCV	cây xanh công viên	1,07	1,55
	CXMĐC	Cây xanh mật độ cao	1,71	2,48
	HN	Hồ nước	2,09	3,03
	P	Bãi đỗ xe	1,51	2,19
		Giao thông	1,75	2,55
4		Đất khu tượng đài cố tổng bí thư Nguyễn Văn Cừ	7,70	11,17
	QT	Quảng trường cây xanh	0,58	0,84
	TD	Khu tượng đài	0,81	1,18
	VH	Vườn hoa hai bên	0,60	0,87
	P	Khu vực bãi đỗ xe	0,42	0,61
	CX	Khu vực đắp đồi trồng cây	1,62	2,35
	CT	Khu công trình phụ trợ	0,87	1,26
	CXMDT	Cây xanh mật độ thấp	0,81	1,18
	CXTH	Cây xanh thảm hoa	0,36	0,52
	CTCL	Cây xanh cách ly	0,88	1,28
		Giao thông	0,75	1,08
5		Đất khu công viên hồ điều hòa	31,80	46,14
	VH	Khu trung tâm văn hóa	0,58	0,84
	VC	Khu vui chơi động	0,36	0,52
	TH	Khu thảo hoa viên	1,30	1,89
	TT	Khu thể dục thể thao	0,24	0,35
	DV	Khu dịch vụ	0,39	0,57
	NT	Khu công viên tĩnh	2,25	3,26
	HO	Mặt nước	15,63	22,68
	CX	Khu cây xanh cách ly	5,57	8,08
	GT	Mở rộng đường Nguyễn Trãi	0,26	0,38
	DCQH	Đất dân cư quy hoạch	0,89	1,29
		Giao thông, bãi đỗ xe	4,33	6,28
6		Đất giao thông	5,41	7,86
		Tổng diện tích đất lập quy hoạch	68,92	100,00

5. Thiết kế đô thị và quy định quản lý

- Thiết kế đô thị: Chi tiết trong thuyết minh, bản vẽ đồ án quy hoạch.

- Giao Sở Xây dựng thẩm định, ban hành Quy định quản lý quy hoạch theo Quyết định này.

6. Định hướng quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

a) Quy hoạch chuẩn bị kỹ thuật

- Quy hoạch san nền, thoát nước mưa

+ San nền: Cao độ khống chế cho toàn khu vực nghiên cứu $\geq 4,0\text{m}$, độ dốc $\geq 0,4\%$ đảm bảo thoát nước tự chảy, không ngập úng.

+ Thoát nước mưa: Mạng lưới đường ống thoát nước mưa bố trí dọc các tuyến đường giao thông, đảm bảo thoát nước tự chảy vào hệ thống thoát nước khu vực.

b) Quy hoạch giao thông

- Đường dạo đi bộ rộng từ 3m ÷ 26,5m (Mặt cắt: 1-1, 2-2, 3-3, 4-4, 10-10);
- Đường nội bộ rộng từ 13,0m ÷ 20,5m (Mặt cắt: 5-5, 6-6, 7-7);
- Đường giao thông trạng hiện rộng từ 11 m ÷ 40 m (Mặt cắt: 8-8, 9-9, 11-11, 12-12, 13-13).

(Chi tiết trong hồ sơ bản vẽ quy hoạch giao thông)

- Bãi đỗ xe: Bổ sung 02 bãi đỗ xe tại phân khu khu vui chơi giải trí và thảm cây xanh, vườn hoa, với tổng diện tích khoảng 1,51 ha.

c) Quy hoạch cấp nước

- Tổng nhu cầu bổ sung 280,3 m³/ngày,đêm.
- Nguồn nước: Từ hệ thống cấp nước của thành phố Bắc Ninh (tuyến ống dọc theo đường Lý Thái Tổ và đường Huyền Quang).

d) Quy hoạch cấp điện

- Tổng nhu cầu bổ sung 346 kVA.
- Nguồn điện: Nâng công suất của trạm biến áp hiện trạng tại công viên Nguyễn Văn Cừ và trạm biến áp tại hồ điều hòa Văn Miếu.

e) Quy hoạch thoát nước thải: Nước thải được thu gom về các tuyến cống chính thoát về nhà máy xử lý nước thải của thành phố.

f) Quy hoạch thu gom và xử lý chất thải: Rác thải được thu gom bằng hệ thống các thùng rác; vận chuyển tới bãi tập kết của khu vực chuyển về khu xử lý chung của thành phố.

g) Quy hoạch thông tin liên lạc: Tổng nhu cầu thuê bao khoảng 750; nguồn cấp từ trạm BTS khu vực.

Điều 2: Giao Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với UBND thành phố Bắc Ninh tổ chức công bố công khai quy hoạch phân khu được duyệt theo quy định hiện hành.

Điều 3: Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh; các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Công thương, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thông tin và Truyền thông, Kho bạc Nhà nước tỉnh; UBND thành phố Bắc Ninh, UBND các phường: Đại Phúc, Ninh Xá, Võ Cường, các cơ quan đơn vị liên quan căn cứ quyết định thực hiện./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: HCTC, CN.XDCB. PVP.CNXDCB, CVP;

**TM. UBND TỈNH
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tiến Nhường